TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-DS	*PH, ngày 21 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Quốc Đ, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh PH, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Thôn PH, xã HH, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Mùi, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn PH, xã HH, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Tính đến ngày 12/5/2021, ông T, bà L còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện PH 100.000.000

(Một trăm triệu) đồng tiền gốc và 20.904.110 (Hai mươi triệu chín trăm linh bốn nghìn một trăm mười) đồng tiền lãi (trong đó lãi trong hạn 14.602.740 đồng và lãi quá hạn 6.301.370 đồng).

Về thời hạn trả nợ: Đến ngày 12/9/2021 ông T, bà L trả dứt điểm số tiền 120.904.110 đồng và lãi phát sinh từ ngày 13/5/2021 cho đến khi ông T, bà L trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4608-LAV-201800546, ngày 07/02/2018. Trường hợp ông T, bà L không trả được nợ thì phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/02/HĐTC ngày 02/02/2018 để thu hồi nợ.

Về án phí:

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 3.023.000 (ba triệu không trăm hai mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền 3.045.000 (ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003005 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 1.000.000 (một triệu) đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện PH đã nộp tạm ứng 1.000.000 (một triệu) đồng tại Biên bản giao nhận ngày 25/01/2021 nên bị đơn phải trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện PH 1.000.000 (một triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cơ